

Số: 9427 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hành động về sở hữu trí tuệ và thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 21/8/2026; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ và Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ giai đoạn từ tháng 6/2026 đến tháng 01/2027 và các năm tiếp theo (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg và Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ, phù hợp với điều kiện, đặc điểm và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và chủ thể quyền về vai trò của sở hữu trí tuệ trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tăng cường tạo lập, xác lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc hữu, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, sản phẩm gắn với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, giá trị văn hóa, tri thức truyền thống và các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có tiềm năng ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa.

- Phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, du lịch và phát triển chuỗi giá trị; từng bước đưa quyền sở hữu trí tuệ trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát Quyết định số 1068/QĐ-TTg, Quyết định số 1624/QĐ-TTg, Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh. Triển khai đồng bộ từ tạo lập, xác lập, quản lý, khai thác, thương mại hóa đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; chú trọng hiệu quả thực chất, khả năng ứng dụng và tạo giá trị gia tăng.

- Gắn nhiệm vụ sở hữu trí tuệ với đặc điểm, lợi thế của tỉnh Lai Châu, nhất là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc hữu, du lịch, văn hóa, sản phẩm gắn với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu và kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tra cứu, cập nhật, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; từng bước ứng dụng các công nghệ mới phù hợp trong phát hiện, cảnh báo nguy cơ xâm phạm quyền trên môi trường số. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; không bố trí trùng lặp kinh phí cho các nhiệm vụ đã được phê duyệt trong chương trình, kế hoạch, đề án khác.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Kế hoạch số 9184/KH-UBND ngày 21/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 9184/KH-UBND tiếp tục được tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đó.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy tạo lập, xác lập, quản lý, khai thác, phát triển và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh; gắn sở hữu trí tuệ với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, du lịch và xây dựng thương hiệu địa phương; từng bước hình thành hệ sinh thái và thị trường quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Gia tăng số lượng đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân trên địa bàn tỉnh; giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu tăng khoảng 10% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Ưu tiên hỗ trợ xác lập quyền đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc hữu, sản phẩm OCOP, dược liệu, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm gắn

với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu và các kết quả nghiên cứu, đổi mới sáng tạo có khả năng ứng dụng, thương mại hóa.

- Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các tài sản trí tuệ cộng đồng đã được bảo hộ, gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, phát triển vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP và chuỗi giá trị; ưu tiên các tài sản trí tuệ cộng đồng có khả năng tạo giá trị gia tăng và mở rộng thị trường, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Gắn quản lý và khai thác tài sản trí tuệ với kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và chuỗi giá trị; từng bước nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Nâng cao năng lực quản trị tài sản trí tuệ cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và chủ thể quyền; tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và chủ thể quyền.

- Bảo đảm các vụ việc có căn cứ về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tăng cường phối hợp xử lý vi phạm trên môi trường số, thương mại điện tử và đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan có thẩm quyền; đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm, 100% được chuyển cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng thể chế, chính sách và công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ

- Tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Quyết định số 1068/QĐ-TTg, Quyết định số 1624/QĐ-TTg, Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng, triển khai chiến dịch truyền thông của tỉnh hướng ứng và phối hợp thực hiện chiến dịch truyền thông quốc gia về phòng, chống hàng giả, hàng sao chép lậu và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, Cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội, hội nghị, tập huấn, hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường tuyên truyền tại cấp xã, thôn bằng các hình thức trực quan, dễ hiểu như tờ rơi, tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, hệ thống truyền thanh cơ sở, phù hợp với người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân về giá trị của tài sản trí tuệ; khuyến khích chủ động đăng ký, quản lý, khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao ý thức lựa chọn, sử dụng hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- Lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống sử dụng trái phép tác phẩm, phần mềm.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

- Rà soát, củng cố đầu mối thực hiện nhiệm vụ sở hữu trí tuệ tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hoàn thiện cơ chế phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

- Sử dụng phù hợp các chỉ số, dữ liệu về sở hữu trí tuệ trong theo dõi, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường khai thác thông tin dữ liệu sở hữu trí tuệ phục vụ quản lý, nghiên cứu và đổi mới công nghệ.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin về đối tượng quyền, dấu hiệu vi phạm, phương thức, thủ đoạn xâm phạm và vụ việc có liên quan; tăng cường phối hợp xử lý các vụ việc liên ngành, liên địa bàn, trên môi trường số và có yếu tố xuyên biên giới.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan.

- Từng bước xây dựng, kết nối và khai thác hệ thống dữ liệu, công cụ công nghệ phục vụ nhận diện hàng hóa, đối tượng quyền, dấu hiệu xâm phạm và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan thực thi theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu; ưu tiên khai thác các nền tảng, hệ thống chuyên ngành do Trung ương triển khai.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

- Tư vấn, hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ; cung cấp, khai thác thông tin và công cụ tra cứu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và các đối tượng quyền khác phục vụ nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh.

- Hướng dẫn tạo lập, xác lập và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, giống cây trồng, quyền tác giả, quyền liên quan và các tài sản trí tuệ phù hợp với sản phẩm, ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, trong đó việc lựa chọn sản phẩm để hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ phải gắn với nhu cầu thực tế, quy mô sản xuất, vùng nguyên liệu, khả năng duy trì hệ thống quản lý, năng lực của chủ thể và khả năng phát triển thị trường sau khi được bảo hộ.

- Rà soát, xác định nhu cầu của tổ chức, cộng đồng, địa phương và doanh nghiệp về áp dụng, đổi mới công nghệ; hỗ trợ tra cứu, đánh giá, lựa chọn và áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, công nghệ phù hợp vào sản xuất, kinh doanh.

- Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: nghiên cứu, bổ sung tiêu chí, chỉ số phù hợp về tạo lập, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ trong xác định, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ; tăng cường đánh giá hiệu quả ứng dụng thực tế và khả năng thương mại hóa, thúc đẩy nghiên cứu gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển sản phẩm.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong hình thành, hoàn thiện và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao; hỗ trợ ươm tạo tài sản trí tuệ từ ý tưởng, nghiên cứu đến sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa.

- Khuyến khích, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong sáng tạo, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ và tạo lập tài sản trí tuệ theo quy định.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ

- Lồng ghép hỗ trợ khai thác, phát triển tài sản trí tuệ vào chương trình phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, OCOP, làng nghề, nông nghiệp, dược liệu, du lịch, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và xuất khẩu, trong đó Gắn khai thác tài sản trí tuệ với kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn hàng hóa, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất - tiêu thụ và xây dựng chuỗi giá trị; ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ thể OCOP tham gia quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ cộng đồng.

- Phối hợp triển khai Đề án phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy tài chính hóa quyền sở hữu trí tuệ sau khi được phê duyệt; rà soát, đề xuất các quyền sở hữu trí tuệ của tỉnh có tiềm năng tham gia hoạt động thí điểm xác định giá trị, định giá và thương mại hóa theo chương trình của Trung ương.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3 và các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân vay vốn dựa trên quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế định giá quyền sở hữu trí tuệ, nhất là quyền sở hữu trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử

dụng ngân sách nhà nước; tháo gỡ tâm lý e ngại rủi ro pháp lý trong giao dịch quyền sở hữu trí tuệ.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

- Phát triển mạng lưới tổ chức, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn, tra cứu, đại diện, xác lập, quản trị, định giá, chuyển giao và khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể quyền với các tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp đủ điều kiện.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội, hội nghề nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong hỗ trợ sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Tiếp nhận, tổng hợp và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị của hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể quyền về bảo hộ, quản lý, khai thác và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

7. Tăng cường nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ

- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực sở hữu trí tuệ của cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tập trung vào nhận diện hành vi xâm phạm, xác minh, thu thập và đánh giá thông tin, chứng cứ, xử lý vi phạm, bảo vệ quyền trên môi trường số, thương mại điện tử và phối hợp xử lý vụ việc liên ngành.

- Tổ chức tập huấn về xác lập quyền, quản trị, khai thác, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và chủ thể quyền.

- Phối hợp với cơ quan Trung ương, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp tổ chức đào tạo chuyên sâu, trao đổi, học tập kinh nghiệm; từng bước xây dựng mạng lưới chuyên gia, đầu mối và tổ chức dịch vụ hỗ trợ sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

- Khuyến khích cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và công nghệ phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ; chú trọng phát triển nhân lực quản trị tài sản trí tuệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa.

8. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập về sở hữu trí tuệ

- Tăng cường hợp tác với cơ quan Trung ương, các địa phương, tổ chức chuyên môn, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, hiệp hội và doanh nghiệp trong

nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan Trung ương và tổ chức có liên quan trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ; khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và công cụ hỗ trợ thực thi quyền theo quy định.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và sử dụng các cơ chế, hệ thống đăng ký quốc tế phù hợp để bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ xuất khẩu.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định; kinh phí từ các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng dự toán, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định. Việc bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách, theo phân cấp ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định; khuyến khích huy động, lồng ghép nguồn lực hợp pháp, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ, kinh phí. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả; Kế hoạch không làm phát sinh cơ chế chi hoặc yêu cầu bố trí kinh phí ngoài khả năng cân đối ngân sách và ngoài dự toán được duyệt.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu các nội dung thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, báo cáo và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ; hướng dẫn xác lập, quản lý, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và chủ thể quyền trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì rà soát, cập nhật danh mục tài sản, quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn; phối hợp xác định chủ thể, cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản trí tuệ cộng đồng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Chủ trì rà soát, lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn đưa nội dung tạo lập, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ vào nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn về sở hữu trí tuệ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho công chức, viên chức quản lý và lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp với các cơ quan thực thi trong trao đổi thông tin, xác minh, xử lý vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo chức năng, thẩm quyền.

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; chú trọng vụ việc trên môi trường số, thương mại điện tử, mạng xã hội và vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về phương thức, thủ đoạn, dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp xác minh, thu thập thông tin, chứng cứ và xử lý vụ việc liên ngành, liên địa bàn.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của tỉnh, phối hợp lồng ghép nội dung khai thác giá trị thương mại của tài sản trí tuệ trong các chương trình, kế hoạch phát triển thương mại của tỉnh.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khai thác và phát triển thị trường, quảng bá, tiêu thụ và thương mại hóa sản phẩm, hàng hóa đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ kết nối cung cầu, kết nối sản xuất với thị trường, ứng dụng thương mại điện tử và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống hàng giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về xây dựng, phát triển thương hiệu, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong kinh doanh, quản lý, khai thác và phát triển giá trị thương mại của sản phẩm, hàng hóa gắn với tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ sở hữu trí tuệ gắn với phát triển sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, giống cây trồng, sản phẩm đặc hữu, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép nội dung phát triển tài sản trí tuệ trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển ngành.

- Phối hợp rà soát nhu cầu xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, giống cây trồng và các tài sản trí tuệ liên quan; đề xuất danh mục sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc hữu ưu tiên hỗ trợ hàng năm.

- Chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, vùng nguyên liệu và phát triển chuỗi giá trị đối với sản phẩm nông nghiệp gắn với quản lý, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các xã, phường rà soát, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cộng đồng, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm OCOP; rà soát, đề xuất xử lý đối với tài sản trí tuệ có thay đổi về địa bàn, chủ thể quản lý hoặc phạm vi sử dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện quyền tác giả, quyền liên quan; nâng cao ý thức phòng, chống sao chép, sử dụng trái phép tác phẩm.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục; nâng cao ý thức tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp triển khai các nội dung về sở hữu trí tuệ phù hợp trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường phòng, chống sử dụng trái phép phần mềm, tác phẩm.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai và lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong xác lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Trong đó, chú trọng hỗ trợ phát triển sản phẩm, thương hiệu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và xuất khẩu theo chức năng được giao.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong triển khai các giải pháp tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng trên cơ sở khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và định hướng của Hội sở chính; tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn dựa trên khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động tổ chức, doanh nghiệp, HTX và người dân tôn trọng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; tham gia chiến dịch truyền thông về phòng, chống hàng giả, hàng sao chép lậu.

- Phối hợp nắm bắt, phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và chủ thể quyền trong xác lập, quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể quyền với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức dịch vụ sở hữu trí tuệ.

11. Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền thường xuyên về chính sách, pháp luật, giá trị của tài sản trí tuệ và ý thức tôn trọng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp thực hiện chiến dịch truyền thông về phòng, chống hàng giả, hàng sao chép lậu; giới thiệu mô hình, sản phẩm, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong tạo lập, bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn.

- Rà soát, cập nhật thông tin về sản phẩm, chủ thể, tài sản và quyền sở hữu trí tuệ; đề xuất sản phẩm đặc trưng, chủ lực, OCOP và sản phẩm có tiềm năng để hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển.

- Phối hợp quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, sản phẩm đặc trưng và tài sản trí tuệ cộng đồng trên địa bàn; đặc biệt thực hiện tốt trách nhiệm quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông, đối thoại và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và chủ thể quyền.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ.

13. Chi cục Quản lý thị trường, Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng và các cơ quan thực thi có liên quan

- Chi cục Quản lý thị trường thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm về hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được pháp luật quy định và theo các kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan và xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật về hải quan, pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Các cơ quan thực thi có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm; phối hợp trao đổi, chia sẻ thông tin, xác minh, xử lý các vụ việc thuộc phạm vi phối hợp

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin về đối tượng quyền, dấu hiệu, phương thức, thủ đoạn xâm phạm; phối hợp xử lý các vụ việc liên ngành, liên địa bàn theo quy định và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan.

- Phối hợp khai thác cơ sở dữ liệu, công cụ nhận diện, cảnh báo và các hệ thống hỗ trợ thực thi quyền sở hữu trí tuệ do Trung ương triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

Trên đây là Kế hoạch Hành động về sở hữu trí tuệ và thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3220/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh Lai Châu;
- VP UBND tỉnh: V, HTQT, TT-HN;
- Lưu: VT, VX (Huy).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải